TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:***50/****2018*/*HNGĐ - ST*
Ngày: 28/9/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:Ông **Đào Xuân Bổn**

Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà**

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn *tham gia phiên toà:* Ông **Tạ Quốc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:345/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:55/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị ***Nguyễn Thị H***, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- *Bịđơn:* Anh ***Đỗ Đức D***, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Có mặt chị H, anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:

-Vềtình cảm: Chị và anh Đỗ Đức D kết hôn ngày 06/4/2010, có tự do tìm hiểu, tự nguyện,đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Sau khi cưới vợ chồng chị chuyển về sống chung cùng gia đình chị tại thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đến năm 2011 thì anh D chuyển về công tác tại Trung đoàn 165, thôn X, xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên năm 2012 vợ chồng chị cũng chuyển về sống chung cùng với gia đình anh D khoảng 01 năm nhưng do không có người trông con nên vợ chồng chị lại về ở cùng với bố mẹ chị.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D là bộ đội thường xuyên xa nhà nên vợ chồng không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc đến nhau, vợ chồng chưa thật sự hiểu nhau,anh D ham chơi dẫn đến nợ nần về nhà gây sự với chị. Trong cuộc sống anh D không chia sẻ công việc gia đình và nuôi dạy con cái cùng với chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn gay gắt năm 2017 anh D đã có hành động dùng dao đe dọa chị, bóp cổ chị làm cho chị và các con rất sợ. Khi chị đi làm ăn xa để lấy tiền nuôi con, ít về nhà anh D đã không chia sẻ lại còn loan tin chị đi ngoại tình, có lời nói xúc phạm chị. Đầu năm 2018 anh D không quay về chung sống cùng mẹ con chị mà ở cùng mẹ ở xã N, chị gửi con cho bố mẹ đẻ và xuống Gia Lâm mở xưởng may, vợ chồng ly thân không liên quan gì đến nhau. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị đã nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh D, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

-Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đỗ Mạnh H, sinh ngày 03/02/2011 và Đỗ Minh C, sinh ngày 14/10/2012. Khoảng tháng 8/2018 anh D đã đón các cháu về N sống cũng bố và bà nội. Hiện các cháu đang theo học tại trường tiểu học N.Tại phiên tòa chị đề nghị được nuôi cả 02 con, nếu không được thì chị được nuôi cháu C, anh D nuôi cháu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện tại chị làm xưởng may thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về chỗ ở sau ly hôn: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 23/7/2018 và các biên bản làm việc tiếp theo anh Đỗ Đức Dũ trình bày:

-Về tình cảm: Anh và chị H kết hôn ngày 06/4/2010 trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Sau khi cưới xong anh về sống chung cùng với gia đình chị H tại thôn D, xã D, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi công tác thường xuyên không có điều kiện gần gũi quan tâm vợ con, vợ chồng không thật sự hiểu nhau. Trong cuộc sống thì không có nhiều thời gian để chia sẻ công việc gia đình và nuôi dạy con cái cùng với vợ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Hlàm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

-Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Đỗ Mạnh H, sinh ngày 03/02/2011 và Đỗ Minh C, sinh ngày 14/10/2012. Nếu chị H vẫn nhất quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đề nghị nuôi cả 02 con, nếu không được thì anh xin nuôi cháu H, chị H nuôi cháu C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Hường ly hôn anh D.

+ Về con chung: Giao con chung là Đỗ Mạnh H, sinh ngày 03/02/2011 cho anh Đỗ Đức D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Đỗ Minh C, sinh ngày 14/10/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Đức D hiện công tác tại Trung đoàn 165 và cư trú tại thôn X, xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H kết hôn cùng anh Đỗ Đức D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2010 ngày 06/4/2010. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do anh D là bộ đội thường xuyên đi làm xa nhà nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc đến nhau. Khi về nhà anh D không chia sẻ công việc gia đình và nuôi dạy con cái cùng với chị H nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa chị H xác định không còn tình cảm với anh D, đã mất lòng tin vào anh, chị đã cho anh D nhiều cơ hội anh D không thay đổi. Anh D xác định vẫn còn tình cảm với chị H, bản thân anh có lỗi là chưa quan tâm, chăm sóc được vợ con nhưng do điều kiện công việc, anh làm ăn thua lỗ nên có việc chị H phải trả nợ cho anh nhưng sự việc đó đã qua. Anh có lần cầm dao dọa chị nhưng là do chị H đòi ly hôn nên anh bức xúc, tuy nhiên sau đó anh đã nhận ra sai lầm và gặp gỡ chị để hòa giải nhưng chị H kiên quyết không gặp anh. Nay anh hứa sẽ thay đổi và mong chị H tạo điều kiện cho anh có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, vì xác định không còn tình cảm với anh D. Xét thấy để tồn tại hôn nhân phải xuất phát trách nhiệm, tình cảm từ 2 phía. Bản thân anh D đã thiếu quan tâm, trách nhiệm với vợ con, khi chị H làm ăn vất vả anh không thông cảm chia sẻ còn nghi ngờ chị ngoại tình dẫn đến vợ chồng cãi nhau, xúc phạm nhau đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Do vậy, anh D đề nghị chị H cho anh 1 cơ hội sửa sai nhưng chị H vẫn kiên quyết từ chối,anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là: Đỗ Mạnh H, sinh ngày 03/02/2011 và Đỗ Minh C, sinh ngày 14/10/2012. Ly hôn anh chị đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Xét thấy anh chị đều có thu nhập, trong điều kiện anh D là bộ đội, chị H cũng làm ăn xa nhà nên nếu giao cả 02 con cho anh hoặc chị thì đều khó khăn trong việc chăm con, do vậy giao cho mỗi anh chị 01 cháu là phù hợp đảm bảo quyền lợi cho các con đều có điều kiện nuôi dạy tốt, nên theo nguyện vọng của anh chị và cháu H thì giao cháu H cho anh D, giao cháu C cho chị H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Đức D.

2. Về con chung: Anh D tiếp tục nuôi con chung Đỗ Mạnh H, sinh ngày 03/02/2011. Chị H trực tiếp nuôi con chung Đỗ Minh C, sinh ngày 14/10/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh D, chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị H phải chịu. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001204 ngày 23/7/2018tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Chị H, anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Xuân Bổn **Nguyễn Duy Tuyên** **Chử Phương Ngọc**